

# NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGUY CƠ THANH NIÊN BỊ THAO TÚNG TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Thu Trang, Vũ Thu Phương, Hoàng Minh Ngọc, Đỗ Thị Kim Khánh, Đỗ Phương Thảo  
Sinh viên Đại học Kinh tế Quốc dân  
Giảng viên hướng dẫn: PGS.TS Phạm Văn Hùng  
Email: hoangminhngoc2611@gmail.com

**Tóm tắt:** Sự phát triển nhanh của thị trường tài chính và các nền tảng đầu tư trực tuyến làm gia tăng nguy cơ thanh niên bị thao túng trong quyết định đầu tư. Nghiên cứu này phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến nguy cơ bị thao túng của thanh niên (18-30 tuổi) tham gia đầu tư tài chính tại Hà Nội. Phương pháp tiếp cận kết hợp định tính với định lượng thông qua khảo sát và phân tích PLS-SEM. Kết quả cho thấy mô hình giải thích 44,4% biến thiên của nguy cơ bị thao túng ( $R^2 = 0,444$ ). Trong các yếu tố tác động trực tiếp, mô hình đầu tư tối có ảnh hưởng mạnh nhất rồi đến chiến thuật thuyết phục tâm lý và kỹ thuật công nghệ số. Đồng thời, thiên lệch hành vi và cảm xúc giữ vai trò cơ chế trung gian quan trọng, làm tăng nguy cơ thao túng của thanh niên. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính cho thanh niên và tăng cường quản lý hoạt động đầu tư trên môi trường số.

**Từ khóa:** thanh niên, hành vi thao túng, đầu tư tài chính, quyết định đầu tư, rủi ro thao túng tài chính

## RESEARCH ON FACTORS AFFECTING THE RISK OF YOUTH MANIPULATION IN FINANCIAL INVESTMENT ACTIVITIES IN HANOI CITY

**Abstract:** The rapid development of financial markets and the widespread use of online investment platforms have increased the risk of young people being manipulated in their investment decisions. This study examines the factors influencing the risk of manipulation among young investors aged 18-30 participating in financial investments in Hanoi. A mixed-method approach was employed, combining qualitative research with quantitative analysis through survey data and PLS-SEM techniques. The results indicate that the model explains 44.4% of the variance in manipulation risk ( $R^2 = 0.444$ ). Among the direct determinants, dark investment models exert the strongest effect, followed by psychological persuasion tactics and digital technology techniques. In addition, behavioral and emotional biases play a significant mediating role, increasing young investors' vulnerability to manipulation. Based on these findings, the study proposes solutions to enhance financial literacy among young people and strengthen the regulation of financial investment activities in the digital environment.

**Keywords:** young people, manipulative behavior, financial investment, investment decision, financial manipulation risk

Nhận bài: 09/01/2026

Phản biện: 08/02/2026

Duyệt đăng: 11/02/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời gian gần đây, các hình thức đầu tư tài chính như chứng khoán, tiền điện tử và các nền tảng đầu tư trực tuyến phát triển mạnh và thu hút sự quan tâm lớn của thanh niên, nhất là ở các thành phố lớn như Hà Nội. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy không ít thanh niên tham gia đầu tư trong điều kiện thiếu thông tin đầy đủ, hạn chế về kinh nghiệm và dễ bị dẫn dắt bởi các tín hiệu sai lệch từ mạng xã hội, cộng đồng đầu tư và các cá nhân tự xưng là chuyên gia. Điều này làm gia tăng nguy cơ thanh niên bị thao túng trong quá trình ra quyết định đầu tư, dẫn đến những hệ quả tiêu cực về kinh tế và xã hội. Nghiên cứu góp phần định hướng cho việc xây dựng môi trường đầu tư minh bạch và an toàn. Từ đó hỗ trợ sự phát triển bền vững của thị trường tài chính Việt Nam trong dài hạn và ổn định xã hội nói chung.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Cơ sở lý thuyết

##### 2.1.1. Lý thuyết nền tảng

#### Lý thuyết triển vọng

Lý thuyết triển vọng do Kahneman và Tversky (1979) đề xuất nhằm giải thích hành vi ra quyết định của con người trong điều kiện rủi ro và không chắc chắn. Góc nhìn của lý thuyết này giúp lý giải tâm lý tìm kiếm lợi nhuận nhanh và hành vi chấp nhận rủi ro bất hợp lý của thanh niên khiến họ rơi vào nguy cơ bị thao túng trong quá trình tham gia đầu tư tài chính.

#### Lý thuyết tài chính hành vi

Lý thuyết tài chính hành vi được phát triển trên cơ sở kết hợp giữa kinh tế học và tâm lý học, phân biệt giả định nhà đầu tư luôn hành động một cách lý trí trong tài chính học truyền thống (Kahneman & Tversky). Trong môi trường đầu tư tài chính trực tuyến, những thiên kiến này khiến thanh niên dễ đánh giá sai mức độ rủi ro và bị chi phối bởi các tín hiệu cảm xúc. Do đó, lý thuyết tài chính hành vi đóng vai trò quan trọng trong việc giải thích các hành vi đầu tư cảm tính và nguy cơ bị thao túng của thanh niên.

### *Hành vi bầy đàn và tâm lý học xã hội*

Các nghiên cứu về hành vi bầy đàn trong tâm lý học xã hội cho rằng hành vi của cá nhân chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ nhóm tham chiếu, bạn bè và cộng đồng xung quanh. Hiệu ứng bầy đàn và áp lực đồng trang lứa có thể làm suy giảm tính độc lập trong ra quyết định đầu tư, khiến thanh niên dễ bị dẫn dắt và thao túng. Lý thuyết này cung cấp cơ sở để phân tích vai trò của ảnh hưởng xã hội trong việc gia tăng nguy cơ bị thao túng trong hoạt động đầu tư tài chính.

### *Lý thuyết thông tin bất cân xứng*

Lý thuyết thông tin bất cân xứng do Akerlof (1970) đề xuất cho rằng trong các giao dịch kinh tế, các bên tham gia thường không nắm giữ mức độ thông tin ngang nhau. Tình trạng bất cân xứng thông tin, kết hợp với hiện tượng minh bạch giả trên các nền tảng đầu tư trực tuyến, làm gia tăng nguy cơ thanh niên bị dẫn dắt trong quá trình ra quyết định đầu tư. Lý thuyết này giúp lý giải vai trò của bất lợi thông tin trong nguy cơ bị thao túng của thanh niên.

### *Lý thuyết hợp lý bị giới hạn*

Lý thuyết hợp lý bị giới hạn của Simon (1955) cho rằng khả năng ra quyết định của con người bị giới hạn bởi thời gian, năng lực xử lý thông tin và mức độ hiểu biết. Trong bối cảnh đầu tư tài chính với lượng thông tin lớn và phức tạp, thanh niên thường không thể phân tích đầy đủ mọi phương án mà có xu hướng lựa chọn các quyết định mang tính “đủ tốt” thay vì tối ưu. Lý thuyết này đóng vai trò nền tảng trong việc giải thích giới hạn nhận thức và khả năng bị thao túng của thanh niên trong đầu tư tài chính.

### *Tâm lý học phát triển*

Tâm lý học phát triển tập trung phân tích những đặc điểm tâm lý của cá nhân ở các giai đoạn phát triển khác nhau của vòng đời. Theo góc nhìn này, giai đoạn sinh viên và thanh niên là thời kỳ cá nhân đang trong quá trình hình thành bản sắc, với nền tảng tài chính chưa ổn định và nhu cầu khẳng định bản thân ở mức cao. Lý thuyết tâm lý học phát triển vì vậy đóng vai trò quan trọng trong việc lý giải các yếu tố nội tại khiến thanh niên dễ bị thao túng khi tham gia đầu tư tài chính.

### *2.1.2. Các khái niệm liên quan*

#### *Đầu tư tài chính*

Đầu tư tài chính là việc cá nhân phân bổ nguồn lực tài chính vào các công cụ hoặc hoạt động đầu tư nhằm kỳ vọng thu được lợi nhuận trong tương lai, đồng thời phải đối mặt với các mức độ rủi ro nhất định.

### *Đặc thù của thanh niên*

Đặc thù của thanh niên thể hiện ở giai đoạn phát triển tâm lý chưa ổn định hoàn toàn, kinh nghiệm và năng lực tài chính còn hạn chế, nhu cầu khẳng định bản thân cao, khiến nhóm này dễ chịu ảnh hưởng từ các yếu tố tâm lý và xã hội trong hoạt động đầu tư.

### *Nguy cơ thao túng*

Nguy cơ thao túng trong hoạt động đầu tư tài chính là khả năng nhà đầu tư bị dẫn dắt, chi phối hoặc tác động có chủ đích bởi các cá nhân hoặc tổ chức thông qua thông tin sai lệch, thiên lệch hành vi hoặc lợi thế thông tin, làm sai lệch quyết định đầu tư và gia tăng rủi ro tài chính.

### *2.1.3. Giả thuyết và mô hình nghiên cứu*

Trên cơ sở tích hợp các lý thuyết nêu trên, nghiên cứu này xây dựng một khung phân tích nhằm lý giải từ góc độ nhận thức, tâm lý và môi trường thông tin. Nghiên cứu đề xuất mô hình các yếu tố nhận thức, tâm lý và thông tin tác động đến nguy cơ bị thao túng của thanh niên khi tham gia đầu tư tài chính.

Thanh niên là nhóm nhà đầu tư có kiến thức và kinh nghiệm tài chính còn hạn chế, do đó quá trình tiếp nhận và xử lý thông tin đầu tư dễ xảy ra sai lệch. Theo học thuyết tài chính hành vi và lý thuyết thông tin bất cân xứng, việc tiếp cận thông tin không minh bạch có thể làm suy giảm khả năng đánh giá rủi ro và gia tăng nguy cơ bị thao túng trong quyết định đầu tư.

*H1: Sai lệch xử lý thông tin ảnh hưởng tích cực đến nguy cơ bị thao túng trong đầu tư tài chính của thanh niên.*

Bên cạnh yếu tố nhận thức, hành vi đầu tư của thanh niên còn chịu tác động mạnh từ các thiên lệch hành vi và cảm xúc như quá tự tin, FOMO hay xu hướng ưa mạo hiểm. Các nghiên cứu trong khuôn khổ học thuyết tài chính hành vi và thuyết triển vọng cho thấy cảm xúc có thể lấn át lý trí, khiến cá nhân dễ bị tác động bởi các chiến thuật thuyết phục tâm lý.

*H2: Thiên lệch hành vi và chi phối cảm xúc của thanh niên ảnh hưởng tích cực đến nguy cơ bị thao túng trong đầu tư tài chính.*

Hành vi đầu tư của thanh niên cũng chịu ảnh hưởng đáng kể từ môi trường xã hội, bao gồm bạn bè, cộng đồng trực tuyến và người có ảnh hưởng. Dựa trên cơ sở các học thuyết ảnh hưởng xã hội, trong đó có sự đóng góp của lý thuyết hành vi dự định và hiệu ứng bầy đàn, việc cá nhân dựa vào hành vi của số đông có thể làm suy giảm tính độc

lập trong ra quyết định, đặc biệt trong bối cảnh công nghệ số phát triển mạnh.

H3: Ảnh hưởng xã hội tác động tích cực đến nguy cơ bị thao túng trong đầu tư tài chính của thanh niên.

Ngoài ra, thanh niên thường tham gia thị trường đầu tư với vị thế yếu hơn về nguồn lực, khả năng tiếp cận thông tin chính thống và bảo vệ pháp lý. Theo lý thuyết thông tin bất cân xứng, sự chênh

lệch thông tin giữa các bên có thể làm gia tăng khả năng bị dẫn dắt và thao túng trong các mô hình đầu tư thiếu minh bạch.

H4: Bất lợi thông tin và vị thế yếu của thanh niên ảnh hưởng tích cực đến nguy cơ bị thao túng trong đầu tư tài chính.

Từ các giả thuyết trên, nhóm tác giả xây dựng mô hình nghiên cứu, thể hiện tại Hình 1.



Hình 1. Mô hình

Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp kết hợp định tính và định lượng nhằm khảo sát và kiểm định các yếu tố ảnh hưởng đến nguy cơ thanh niên bị thao túng trong hoạt động đầu tư tài chính. Nghiên cứu định tính được triển khai thông qua phỏng vấn sâu 30 thanh niên đã từng hoặc đang tham gia các kênh đầu tư. Kết quả định tính nhằm xác định các nhóm yếu tố cá nhân, xã hội, kinh tế và môi trường đầu tư, đồng thời làm cơ sở để xây dựng thang đo và mô hình nghiên cứu.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu định lượng được thực hiện với đối tượng là thanh niên trên địa bàn

Hà Nội trong độ tuổi từ 18 đến trên 30, sử dụng bảng hỏi thang đo Likert 5 mức độ với cỡ mẫu từ 300 đến 500 quan sát. Dữ liệu được phân tích bằng Cronbach's Alpha, EFA, CFA và mô hình hồi quy đa biến hoặc SEM nhằm đánh giá mức độ tác động của từng yếu tố đến nguy cơ bị thao túng trong đầu tư tài chính.

Phương pháp lấy mẫu thuận tiện thông qua Google Forms. Kết quả thu được 309 phản hồi hợp lệ.

## 2.3. Kết quả và thảo luận

### 2.3.1. Kết quả nghiên cứu

#### 2.3.1.1. Kết quả định tính

Bảng 1. Kết quả định tính

Yếu tố	Thang đo	Tần suất (Sinh viên Kinh tế)	Tần suất (Sinh viên phi Kinh tế)	Tần suất (Thanh niên đã tốt nghiệp và đi làm)	Tần suất (Thanh niên đi làm và không học Đại học)
	Tăng trưởng kinh tế	4/10	3/10	5/10	4/10
	Các chính sách tiền tệ (lãi suất, cung tiền...) và các chính sách tài khóa (thuế, chi tiêu công...)	5/10	4/10	6/10	5/10

Khách quan	Biến động chung của thị trường	5/10	4/10	6/10	5/10	
	Ổn định chính trị & môi trường vĩ mô	4/10	3/10	5/10	4/10	
	Môi trường thể chế & minh bạch thị trường	5/10	4/10	5/10	4/10	
	Mức độ uy tín và tính minh bạch của thông tin	6/10	5/10	6/10	5/10	
	Ảnh hưởng từ bạn bè, người thân, mọi người xung quanh,...	6/10	5/10	5/10	6/10	
	Mạng xã hội và cộng đồng đầu tư trực tuyến	6/10	5/10	5/10	6/10	
Chủ quan	Kỳ vọng lợi nhuận phi thực tế	8/10	9/10	7/10	9/10	
	Sai lệch dự đoán rủi ro - lợi nhuận	7/10	8/10	6/10	8/10	
	Quá tự tin khi đầu tư	6/10	8/10	7/10	8/10	
	Tin vào bằng chứng nhỏ/hiệu ứng khoe lãi	7/10	8/10	6/10	8/10	
	Bảo thủ niềm tin	6/10	7/10	6/10	7/10	
	Né tránh hồi tiếc	7/10	8/10	6/10	8/10	
	Quyết định theo cảm xúc, ấn tượng ban đầu	6/10	8/10	8/10	9/10	
Đặc thù thanh niên	Quá tải nhận thức khi ra quyết định	7/10	8/10	6/10	8/10	
	Tư duy nhanh lẹ tư duy phân tích	8/10	8/10	7/10	9/10	
	Nhạy cảm cảm xúc trong bất định	7/10	8/10	6/10	8/10	
	Điểm tham chiếu tài chính chưa ổn định	8/10	8/10	7/10	9/10	
	Sợ bỏ lỡ cơ hội - FOMO (Fear of Missing Out)	6/10	8/10	8/10	9/10	
	Nhu cầu khẳng định bản thân qua đầu tư	6/10	7/10	6/10	7/10	
	Thử nghiệm rủi ro vì còn trẻ	6/10	7/10	5/10	7/10	
	Phụ thuộc tín hiệu xã hội	8/10	9/10	7/10	9/10	
Công cụ	Chiến thuật thuyết phục tâm lý	Nhấn mạnh lợi nhuận	8/10	9/10	7/10	9/10
		Cảm thấy “mọi người đều tham gia” hay “mình sẽ bị bỏ lỡ”	9/10	9/10	8/10	9/10
		Cảm thấy tự tin thái quá về khả năng chọn đúng kênh đầu tư	8/10	9/10	7/10	9/10
	Mô hình đầu tư tối	Thông tin thiếu minh bạch	5/10	8/10	8/10	9/10
		Bằng chứng giả lập	5/10	8/10	7/10	9/10
		Hiệu ứng đám đông và áp lực xã hội	6/10	8/10	8/10	9/10
	Kỹ thuật công nghệ số	Lặp lại thông tin & hiệu ứng quen thuộc	6/10	6/10	5/10	7/10
		Cá nhân hóa nội dung	5/10	5/10	4/10	6/10
		Thông tin không kiểm chứng	7/10	8/10	6/10	8/10

Kết quả nghiên cứu định tính cho thấy các yếu tố chủ quan như FOMO, hiệu ứng bầy đàn, sự quá tự tin và hạn chế kiến thức tài chính được đề cập với tần suất cao, cho thấy đây là nhóm yếu tố cốt lõi làm gia tăng nguy cơ thanh niên bị thao túng trong hoạt động đầu tư tài chính. Những đặc điểm tâm lý đặc thù của thanh niên như xu hướng chấp nhận rủi ro cao, mong muốn làm giàu nhanh và kinh nghiệm đầu tư hạn chế càng làm tăng mức độ dễ tổn thương trước các lời mời gọi lợi nhuận hấp dẫn.

Trong khi đó, các yếu tố khách quan như môi trường thông tin bất cân xứng, sự lan truyền mạnh mẽ của mạng xã hội và hạn chế trong cơ chế giám sát pháp lý chủ yếu đóng vai trò tạo lập bối cảnh. Các chiến

thuật thuyết phục tâm lý, lợi nhuận ảo và cam kết sinh lời cao được xác định là cơ chế trực tiếp khai thác các thiên lệch hành vi này, từ đó khuếch đại nguy cơ bị thao túng trên thị trường đầu tư số.

### 2.3.1.2. Kết quả định lượng

#### Đánh giá mô hình đo lường

Mô hình đo lường được đánh giá thông qua độ tin cậy và giá trị của thang đo theo khuyến nghị của Hair và cộng sự (2016). Kết quả cho thấy tất cả các biến quan sát đều có hệ số tải ngoài lớn hơn 0,7 (thấp nhất là MHDTT3 = 0,776), do đó được giữ lại cho các bước phân tích tiếp theo. Các thang đo đều đạt độ tin cậy với Cronbach's Alpha và hệ số tin cậy tổng hợp (CR) đều lớn hơn 0,7. Đồng thời, giá trị AVE của các cấu trúc

đều vượt ngưỡng 0,5 (thấp nhất = 0,612), chứng tỏ thang đo đạt giá trị hội tụ.

Về giá trị phân biệt, kết quả kiểm định theo tiêu chí Fornell - Larcker cho thấy căn bậc hai AVE của mỗi cấu trúc đều lớn hơn hệ số tương quan với các cấu trúc còn lại. Bên cạnh đó, tất cả các chỉ số HTMT đều nhỏ hơn 0,85, xác nhận các khái niệm trong mô hình đạt giá trị phân biệt. Như vậy, mô hình đo lường đảm bảo độ tin cậy và giá trị, đủ điều kiện để tiếp tục đánh giá mô hình cấu trúc.

#### *Đánh giá mô hình cấu trúc*

Mô hình cấu trúc được đánh giá theo quy trình đề xuất bởi Hair và cộng sự (2017, 2019). Kết quả kiểm định đa cộng tuyến cho thấy tất cả các giá trị VIF đều nhỏ hơn 3, khẳng định không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến giữa các biến độc lập. Hệ số xác định  $R^2$  cho thấy mô hình giải thích được 37,2% biến thiên của CTTP, 39,9% của KTCNS, 18,2% của MHDTT và 44,4% của NCTT, cho thấy mức độ giải thích từ trung bình đến khá.

Kết quả bootstrapping (5.000 mẫu lặp) cho thấy tất cả các giả thuyết đều được chấp nhận ( $p < 0,05$ ). Đáng chú ý, TLHV có tác động mạnh đến CTTP ( $\beta = 0,557$ ), AHXH ảnh hưởng đáng kể đến KTCNS ( $\beta = 0,465$ ), và MHDTT ( $\beta = 0,370$ ) cùng CTTP ( $\beta = 0,315$ ) có tác động đáng kể đến NCTT. Phân tích kích thước hiệu ứng ( $f^2$ ) cho thấy TLHV có ảnh hưởng mạnh đến CTTP ( $f^2 = 0,412$ ), trong khi các mối quan hệ còn lại chủ yếu ở mức nhỏ đến trung bình. Ngoài ra, các giá trị  $Q^2$  của CTTP (0,249), KTCNS (0,295), MHDTT (0,127) và NCTT (0,337) đều lớn hơn 0, chứng tỏ mô hình có khả năng dự báo phù hợp. Nhìn chung, mô hình cấu trúc đạt yêu cầu về độ phù hợp, sức giải thích và năng lực dự báo.

#### *2.3.2. Thảo luận kết quả nghiên cứu*

Kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố tâm lý có vai trò quyết định trong việc gia tăng nguy cơ bị thao túng tài chính của thanh niên, trong đó thiên lệch hành vi và cảm xúc là yếu tố tác động mạnh nhất. Ảnh hưởng xã hội và sai lệch thông tin gián tiếp làm gia tăng rủi ro thông qua môi trường công nghệ số.

Bên cạnh đó, bất lợi thông tin và vị thế yếu của thanh niên trong thị trường đầu tư làm gia tăng tính dễ tổn thương trước các mô hình đầu tư phi chính thống. Kết quả hàm ý cần tăng cường năng lực tài chính, nâng cao nhận diện rủi ro tâm lý và hoàn thiện cơ chế truyền thông - giám sát trong môi trường số nhằm giảm thiểu nguy cơ bị thao túng.

### **III. KẾT LUẬN**

Dựa trên kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm giảm thiểu nguy cơ thanh niên bị thao túng trong hoạt động đầu tư tài chính và nâng cao năng lực ra quyết định trong môi trường số.

Thứ nhất, đối với thanh niên, cần chú trọng nâng cao năng lực tự chủ tài chính thông qua việc trang bị kỹ năng đánh giá rủi ro, nhận diện thiên lệch hành vi và các chiến thuật thuyết phục tâm lý trong quảng bá đầu tư. Thanh niên nên hình thành thói quen kiểm chứng thông tin đa nguồn, hạn chế phụ thuộc vào tín hiệu xã hội, đồng thời ưu tiên chiến lược đầu tư dài hạn phù hợp với khả năng tài chính cá nhân.

Thứ hai, đối với nhà trường, cần tăng cường giáo dục tài chính theo hướng thực hành, tích hợp nội dung tài chính cá nhân và hành vi vào chương trình đào tạo cho sinh viên ở nhiều lĩnh vực. Các hoạt động ngoại khóa, hội thảo chuyên đề và mô phỏng đầu tư nên được triển khai nhằm giúp sinh viên nâng cao kiến thức và khả năng ra quyết định trong môi trường an toàn.

Thứ ba, đối với cơ quan quản lý, cần hoàn thiện khung pháp lý và tăng cường giám sát các hoạt động liên quan đến vốn đầu tư trên nền tảng số. Việc xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, công khai các mô hình đầu tư rủi ro và đẩy mạnh truyền thông trên các kênh thanh niên thường sử dụng là cần thiết để hạn chế hành vi thao túng.

Cuối cùng, đối với các nền tảng số và truyền thông, cần kiểm soát nội dung quảng bá đầu tư, áp dụng cơ chế cảnh báo và xử lý các nội dung phóng đại lợi nhuận hoặc che giấu rủi ro. Đồng thời, các nền tảng truyền thông nên thúc đẩy nội dung giáo dục tài chính chính thống, góp phần xây dựng môi trường đầu tư minh bạch và bền vững.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Kahneman, D. và Tversky, A. (1979), Prospect theory: An analysis of decision under risk, *Econometrica*, 47(2), 263–291. <https://www.scirp.org/journal/home?journalid=1395>
- Kahneman, D. (2011), *Thinking, Fast and Slow*, Farrar, Straus and Giroux, New York. <https://ia800603.us.archive.org/10/items/DanielKahnemanThinkingFastAndSlow/Daniel%20Kahneman-Thinking%20Fast%20and%20Slow%20.pdf>
- Banerjee, A.V. (1992), A simple model of herd behavior, *Quarterly Journal of Economics*, 107(3), 797–817. <https://economics.mit.edu/sites/default/files/publications/banerjee92herd.pdf>
- Akerlof, G.A. (1970), The market for “lemons”: Quality uncertainty and the market mechanism, *Quarterly Journal of Economics*, 84(3), 488–500. <https://www.sfu.ca/~wainwrig/Econ400/akerlof.pdf>
- Simon, H.A. (1955), A behavioral model of rational choice, *Quarterly Journal of Economics*, 69(1), 99–118. <https://www.jstor.org/stable/1884852>
- Hair, J.F., Hult, G.T.M., Ringle, C.M. và Sarstedt, M. (2016), *A primer on partial least squares structural equation modeling (PLS-SEM)*, 2nd edition, Sage Publications, Thousand Oaks. <https://www.scirp.org/reference/referencespapers?referenceid=2297757>
- Hair, J.F., Hult, G.T.M., Ringle, C.M. và Sarstedt, M. (2017), *A primer on partial least squares structural equation modeling (PLS-SEM)*, 2nd edition, Sage Publications, Thousand Oaks. <https://www.scirp.org/reference/referencespapers?referenceid=2297757>